

Số: 329/QĐ-THNVC

Mạo Khê, ngày 04 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế thực hiện công khai trong hoạt động Trường TH Nguyễn Văn Cừ theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN CỪ

Căn cứ Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành Điều lệ Trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 112/GDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều về triển khai thực hiện Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy chế thực hiện công khai trong hoạt động Trường TH Nguyễn Văn Cừ theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2020-2021.

Điều 2 Các tổ Chuyên môn, tổ Văn phòng, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Nguyễn Văn Cừ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.



Ngô Thị Ninh

QUY CHẾ

**Thực hiện công khai trong hoạt động Trường TH Nguyễn Văn Cừ
theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2019-2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 329/QĐ-THNVC ngày 04 tháng 9 năm 2020
của Hiệu trưởng trường TH Nguyễn Văn Cừ)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về thực hiện công khai đối với Trường TH Nguyễn Văn Cừ, thị xã Đông Triều.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

1. Thực hiện công khai cam kết của với Trường TH Nguyễn Văn Cừ, thị xã Đông Triều về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của cơ sở giáo dục và xã hội tham gia giám sát và đánh giá trường Trường TH Nguyễn Văn Cừ, thị xã Đông Triều theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của Trường TH Nguyễn Văn Cừ, thị xã Đông Triều nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường TH Nguyễn Văn Cừ, thị xã Đông Triều trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

1. Việc thực hiện công khai của trường Trường TH Nguyễn Văn Cừ phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại Trường TH Nguyễn Văn Cừ phải được công bố trên bảng thông tin, tuyên truyền trên các bản tin loa phát thanh và các trang thông tin điện tử của trường theo quy định trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II

THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐỐI VỚI TRƯỜNG TH NGUYỄN VĂN CÙ

Điều 4: Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: mức độ về sức khỏe, năng lực, hành vi mà học sinh sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà nhà trường tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

b) Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế: công khai số học sinh học 2 buổi/ngày, số học sinh khuyết tật học hòa nhập, số học sinh được tổ chức ăn bán trú tại trường, kết quả phát triển sức khỏe của học sinh, số học sinh học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi.

c) Đạt chuẩn Quốc gia: kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một học sinh; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và theo phần mềm ePMIS, SMAS.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tài chính theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ qua Cổng thông tin điện tử, bảng tin của nhà trường, phòng hội đồng nhà trường.

Các văn bản pháp luật nói trên xem tại bảng niêm yết tại văn phòng nhà trường.

b) Các khoản thu khác từ người học: mức thu và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

c) Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên cho 01 CBGV; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

đ) Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về công khai kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quy chế này:

a) Công khai vào tháng 5 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại tiền sảnh văn phòng nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là cuối tháng 5 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan đến nhà trường, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh mới tiếp nhận: Phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tổ chức bán trú tại trường.

b) Đối với HS ăn nghỉ bán trú tại trường được phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương III

THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 6. Nội dung công khai

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình giáo dục, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh được đánh giá hoàn thành các môn học và hoạt động giáo dục, phẩm chất, năng lực tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải trong các hội thi, giao lưu các cấp, số học sinh xét hết chương trình tiểu học.

c) Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục:

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp.

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo theo phần mềm ePMIS, SMAS trực tuyến.

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế này.

b) Mức thu học phí (môn học tự chọn tin học, kỹ năng sống, học Tiếng Anh với người nước ngoài) và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

Điều 7. Hình thức và thời điểm công khai

1. Đối với các nội dung quy định tại Điều 6 của Quy chế này:

a) Công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

b) Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Bất cứ lúc nào khi cơ sở giáo dục hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, cơ sở giáo dục có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

2. Đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 6 của Quy chế này, cơ sở giáo dục thực hiện công khai như sau:

a) Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh.

b) Đối với học sinh đang học tại cơ sở giáo dục: phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ sở giáo dục

1. Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra (quy định tại Điều 15 của Quy chế này) và cơ quan chủ quản (nếu có) trước 30 tháng 9 hàng năm.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của cơ sở giáo dục (quy định tại Điều 15 của Quy chế này).

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a) Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

c) Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 15. Trách nhiệm của nhà trường

Tổng hợp kết quả thực hiện quy chế công khai và kết quả kiểm tra của các cấp gửi báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều cuối tháng 5 hàng năm.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thị xã ĐT (b/c);
- Các tổ CM, tổ VP, CB, GV, NV (t/h);
- Lưu: VT.

